

Phụ lục V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN
MST: 0300523385

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1132.../SPC-KHĐT
Về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch
sản xuất kinh doanh năm 2017

TP. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2018

Thực hiện theo Công văn số 7388/UBND-CNN của UBND Thành Phố ngày 03/12/2015.

Năm báo cáo: 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm trước

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước

- Năm 2015:
 - Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.867.175 triệu đồng, đạt 134,56% so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 24.276 triệu đồng, đạt 112,02% so với kế hoạch.
 - Nộp ngân sách đạt 287.040 triệu đồng, đạt 160,80% so với kế hoạch.
- Năm 2016:
 - Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.904.530 triệu đồng, đạt 124,04 % so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 22.887 triệu đồng, đạt 105,96 % so với kế hoạch.
 - Nộp ngân sách đạt 280.382 triệu đồng, đạt 142,79 % so với kế hoạch.
- Năm 2017:
 - Tổng doanh thu thực hiện đạt 3.305.490 triệu đồng, đạt 128,33 % so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 29.476 triệu đồng, đạt 124,06 % so với kế hoạch.
 - Nộp ngân sách đạt 388.546 triệu đồng, đạt 172,24 % so với kế hoạch.

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước:



+ Dự án Văn phòng Roussel Việt Nam:

- Thực hiện theo Quyết định số 68/QĐ-CTD.TGD ngày 05/4/2010 với tổng số vốn đầu tư được phê duyệt là: **123.201.483.268 đồng**;
- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn từ nguồn tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại di dời Công ty Roussel Việt Nam là 39.822.720.000 đồng và Vốn do Công ty Roussel Việt Nam tự huy động là 83.378.763.268 đồng;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐN-RVN phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là: 76.208.171.258 đồng
- Dự án Văn phòng làm việc của Công ty Roussel Việt Nam (giai đoạn 1): đã hoàn thành đúng thời hạn vào ngày 30/6/2017 và đã thực hiện bước kiểm toán hoàn thành giai đoạn 1 của dự án bởi đơn vị kiểm toán là Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là: **69.118.554.478 đồng**.

+ Dự án Văn phòng làm việc và trưng bày giới thiệu sản phẩm dược của Sapharco tại số 41 Trần Hưng Đạo, Quận 5:

- Tổng mức đầu tư dự kiến 184 tỷ đồng
- Tiến độ thực hiện dự án: đã báo cáo tiến độ thực hiện dự án và đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về nguồn vốn đầu tư cho dự án.

+ Dự án xây dựng mới kho (phía sau) Quận 9 đạt chuẩn GSP:

- Tiến độ thực hiện: đã tổ chức đấu thầu xong các gói thầu xây lắp, không khí và điện, dự kiến tiến hành vận hành thử nghiệm trong tháng 6 năm 2018.

+ Dự án xây dựng nhà máy 2 tại khu công nghệ cao Quận 9:

- Tình trạng: đang thực hiện gói thầu giải trình công nghệ để lập thủ tục thuê đất tại khu công nghệ cao Quận 9.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm: 2015; 2016; 2017

c1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Rà soát và sắp xếp lại hệ thống phân phối: ngưng hoạt động những nhà thuốc kinh doanh không hiệu quả và không có tiềm năng phát triển, xây dựng lại hệ thống nhận diện thương hiệu Chuỗi nhà thuốc SPG của Sapharco, tổ chức lại hoạt động các chi nhánh ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác, phát triển hệ thống phân phối tại những thị trường mới có tiềm năng phát triển lớn.

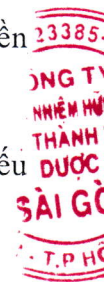
- Phát triển hệ thống kho chuyên dụng đạt tiêu chuẩn ngành dược (GSP) trong nước và quốc tế: nâng cấp đội ngũ xe và các phương tiện vận chuyển khác, cải thiện các dịch vụ hậu cần, ứng dụng phần mềm quản lý chuyên nghiệp (Oracle) và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ mua bán hàng hóa, xuất nhập khẩu, quản lý công nợ,... làm tiền đề để xây dựng hệ thống phát triển Logistic tại công ty.
- Mở rộng và tăng cường hoạt động Logistic tại Trung tâm phân phối Dược Sài Gòn tại Quận 9, TPHCM. Đầu tư mới các trang thiết bị, phương tiện vận chuyển để phục vụ cho hoạt động Logistics.
- Tập trung vào việc phát triển nguồn hàng tự doanh và nguồn sản phẩm do chính Sapharco sản xuất, hạn chế tối đa việc phụ thuộc vào các nhà phân phối khác đối với sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là các loại thuốc đặc trị có giá trị cao. Tăng cường phối hợp triển khai phân phối nguồn hàng của các công ty trong hệ thống, nguồn hàng trong nước và nước ngoài thông qua hệ thống đại lý ở TPHCM và tỉnh thành khác. Chủ động mở rộng, tăng cường mối quan hệ với các công ty sản xuất để gia tăng doanh thu mua bán hai chiều hàng nguyên liệu và thành phẩm. Xem xét và triển khai nhóm các mặt hàng trang thiết bị y tế, đồng dược và thực phẩm chức năng.
- Nghiên cứu điều chỉnh thay đổi các chính sách của các công ty phù hợp với tình hình mới khi các tập đoàn đa quốc gia được quyền trực tiếp nhập khẩu, nhằm giữ khách hàng truyền thống và thu hút thêm khách hàng ủy thác mới.
- Tham gia thực hiện chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

c2. Về kế hoạch thoái vốn:

- Tính đến 30/06/2015, công ty mẹ đã hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Y khoa Hoàng Gia, trị giá thu về là 226.430.000 đồng (trị giá đầu tư ban đầu là 300.000.000 đồng).
- Thoái vốn 100% tại Công ty CP DP Cần Giờ và Công ty CP DP Phong Phú theo Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2013 – 2015.
- Công ty đã thực hiện việc bán bớt cổ phần tại Công ty Cổ phần Dược phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội, giảm tỷ lệ vốn góp Nhà nước từ 51% xuống còn 34%.

c3. Về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước:

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành Phố về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, công ty mẹ đã tiến hành thực hiện cổ phần hóa thành công Công ty TNHH MTV



Dược phẩm và Sinh học Y tế (Mebiphar) do Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn đầu tư 100% vốn. Hiện tại, tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ tại công ty Mebiphar là 31,24%.

- Công tác cổ phần hóa: công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn, cập nhật thông tin mới từ ban chỉ đạo cổ phần hóa và văn bản pháp luật mới có liên quan để tiếp tục thực hiện công tác cổ phần hóa Sapharco.

d. Khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty:

- Ngành Dược chịu sự tác động mạnh mẽ bởi sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến ngành sản xuất và mua bán dược phẩm như: Luật đấu thầu mới, thay đổi phương thức đấu thầu nguyên tắc GPP áp dụng cho kinh doanh nhà thuốc lẻ, GMP cho sản xuất thuốc, GSP cho bảo quản thuốc...
- Thiếu các thông tư hướng dẫn thực hiện trong hoạt động kinh doanh và phân phối.
- Sự thay đổi trong Thông tư đấu thầu về thuốc và các quy định trong thanh toán của BHYT làm gián đoạn việc cung ứng thuốc trúng thầu.
- Việc xét duyệt các đơn hàng GN-HT, quota nhập khẩu từ Cục QLD chưa kịp thời với tiến độ kinh doanh.
- Các thủ tục hồ sơ cấp số visa phức tạp, thời gian cấp kéo dài làm trì hoãn việc phát triển sản phẩm mới và mất cơ hội kinh doanh trên thị trường.
- Việc xin công bố lại danh mục biệt dược cho Claforan chưa được phê duyệt làm mất doanh thu và lợi nhuận rất lớn cho sản phẩm chủ lực
- Việc điều chỉnh tăng chi phí tiền thuê đất tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của công ty.
- Chính sách tiền lương và việc định biên nhân sự còn làm hạn chế việc thu hút nguồn lực chất lượng cao cho công ty.
- Việc thanh kiểm tra khá dày đặc mỗi năm.
- Tiến độ cổ phần hóa bị ảnh hưởng bởi Nghị định 126 mới ban hành.
- Đối với ngành sản xuất dược phẩm, gần như 100% nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu; ngành sản xuất dược luôn bị động, không lường trước được sự biến động tỷ giá gây nhiều khó khăn, thách thức cho doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất và định giá bán trên thị trường.
- Sản phẩm trong nước sản xuất chủ yếu là các loại thuốc thông thường, rất ít các sản phẩm đặc trị có giá trị cao. Để có đủ thuốc đặc trị cung ứng cho thị trường trong nước, đặc biệt là các bệnh viện, doanh nghiệp buộc phải nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài. Sự biến động thường xuyên của giá nguyên liệu trên thế giới là yếu tố thách thức to lớn đối với các doanh nghiệp phân phối dược phẩm trong nước.

e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.867,17	2.904,53	3.305,49	2.794,62
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,27	22,88	29,47	25,77
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	287,04	280,38	388,54	255,00
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	56,76	56,76	56,76	56,76
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng				
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	482	482	481	490
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	59,68	62,59	75,54	65,81
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,89	2,50	2,73	2,40
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	56,79	60,09	72,81	63,41

Nơi nhận:

- UBNDTP
- Bộ KH & ĐT
- HĐTV
- Ban TGD
- Lưu



NGUYỄN HUY QUANG